**Superior Court of Washington, County of**

***Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận***

|  |  |
| --- | --- |
| In the Guardianship of:  *Trong Quyền Giám Hộ:*    Respondent/s *(minors/children)*  *(Các) Bị Đơn (trẻ vị thành niên/trẻ em)* | No.  *Số*  Notice of Hearing about Minor Guardianship Petition  *Thông Báo Phiên Xét Xử về Đơn Xin Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên*  (NTHG)  *(NTHG)*  Clerk’s action required: **1**  *Việc lục sự cần làm:* ***1***  **[ ] Interpreter required in: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (language)**  ***Phiên dịch viên được yêu cầu bằng:  (ngôn ngữ)*** |

**Notice of Hearing** **about Minor Guardianship Petition**

***Thông Báo Phiên Xét Xử về Đơn Xin Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên***

**To:** The parents, child, guardian, person with court-ordered custody, court clerk, and all people who must get notice:

***Đến:*** *Cha mẹ, con cái, người giám hộ, người nuôi con theo lệnh tòa, lục sự tòa án và tất cả những người phải nhận được thông báo:*

**1.** Petitioner has scheduled a court hearing:

*Nguyên Đơn đã sắp xếp một phiên tòa:*

for: at: [ ] a.m. [ ] p.m.

*cho:*   *lúc:*   *[-] a.m. [-] p.m.*

*date time*

*ngày*  *giờ*

at:

*lúc:*

*court’s address*

*địa chỉ của tòa án*

in:

*tại:*

*room or department*

*phòng hoặc ban*

with:

*với:*

*judge / commissioner’s name or docket / calendar*

*tên thẩm phán / ủy viên hoặc sổ lưu trữ / lịch làm việc*

***Warning!*** If you do not go to the court hearing above, the court may sign orders without hearing your side.

***Cảnh Báo!*** *Nếu quý vị không đến phiên tòa trên đây, tòa án có thể ký các lệnh mà không cần nghe ý kiến ​​bên quý vị.*

This hearing is because the Petitioner/s   
*(name of person/s starting this case)*

*Phiên tòa này là bởi vì (các) Nguyên Đơn (tên (các) người khởi đầu vụ án)*

is asking the court to appoint   
*(name of proposed guardian)*

*đang yêu cầu tòa án chỉ định (tên người giám hộ được đề xuất)*

guardian of the children listed above.

*người giám hộ các trẻ được liệt kê trên đây.*

**2.** The court may appoint a guardian if it finds that it is in the child’s best interest **and** at least one of these is true:

*Tòa án có thể chỉ định một người giám hộ nếu nhận thấy rằng điều đó phù hợp với lợi ích tốt nhất của trẻ* ***và*** *ít nhất một trong những điều sau đây là đúng:*

* The child's parents all consent after being fully informed of the nature and consequences of guardianship; or

*Tất cả cha mẹ của trẻ đều đồng ý sau khi được thông báo đầy đủ về bản chất và kết quả của quyền giám hộ; hoặc*

* All parental rights have been terminated; or

*Mọi quyền của cha mẹ đã bị chấm dứt; hoặc*

* There is clear and convincing evidence that none of the child's parents is willing or able to exercise parenting functions as defined in RCW 26.09.004.

*Có bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng không có cha mẹ nào của trẻ sẵn lòng hoặc có khả năng thực hiện chức năng nuôi dưỡng con theo quy định trong RCW 26.09.004.*

If appointed, the guardian will have the duties and responsibilities of a parent regarding the child’s support, care, education, health, safety, and welfare unless limited by the court. The guardian can manage the child’s personal property and funds (as a fiduciary) unless limited by the court.

*Nếu được chỉ định, người giám hộ sẽ có nhiệm vụ và trách nhiệm của cha/mẹ liên quan đến cấp dưỡng, chăm sóc, giáo dục, sức khỏe, an toàn và phúc lợi của trẻ, trừ khi bị tòa án hạn chế. Người giám hộ có thể quản lý tài sản cá nhân và tiền bạc của trẻ (với tư cách là một người được ủy thác) trừ khi bị tòa án hạn chế.*

Anyone listed on the *Notice Attachment* has the right to object to the appointment of a guardian and to ask the court to appoint a lawyer for the child.

*Bất kỳ ai được liệt kê trong Phụ Lục Thông Báo đều có quyền phản đối việc chỉ định người giám hộ và yêu cầu tòa án chỉ định luật sư cho trẻ.*

**3. To the parents:**

***Gởi đến cha mẹ:***

The guardian may ask the court to restrict your contact with the child and limit your ability to make decisions regarding the child.

*Người giám hộ có thể yêu cầu tòa án hạn chế quý vị tiếp xúc với trẻ và hạn chế khả năng đưa ra quyết định của quý vị về trẻ.*

You have the right to participate in this case. Some of your important rights are to:

*Quý vị có quyền tham gia vụ án này. Một số quyền quan trọng của quý vị là:*

* Object to the appointment of a guardian.

*Phản đối sự chỉ định một người giám hộ.*

* Ask the court to appoint a lawyer for you and for the child. The Court **must** appoint a lawyer for you if you object and are indigent (cannot afford your own lawyer), and in some other situations. (Use *Motion to Appoint Lawyer form GDN ALL 021.)*

*Yêu cầu tòa án chỉ định một luật sư cho quý vị và cho trẻ. Tòa Án* ***phải*** *chỉ định một luật sư cho quý vị nếu quý vị phản đối và nghèo khó (không thể đủ khả năng thuê luật sư riêng của quý vị) và trong một số tình huống khác. (Sử dụng mẫu đơn Kiến Nghị Chỉ Định Luật Sư GDN ALL 021.)*

* Hire your own lawyer.

*Thuê luật sư riêng của quý vị.*

* Ask for visitation and keep the right to make some decisions for the child.

*Yêu cầu được thăm nom và giữ quyền đưa ra một số quyết định cho trẻ.*

**4. To the child**:

***Gởi đến trẻ****:*

You have the right to participate in this case. Some of your important rights are to:

*Quý vị có quyền tham gia vụ án này. Một số quyền quan trọng của quý vị là:*

* Ask for a lawyer. The court will decide whether to appoint one for you. (Use *Motion to Appoint Lawyer* *form GDN ALL 021.*)

*Yêu cầu một luật sư. Tòa án sẽ quyết định xem có chỉ định một luật sư cho quý vị hay không. (Sử dụng mẫu đơn Kiến Nghị Chỉ Định Luật Sư GDN ALL 021.)*

* Attend and participate in the hearing unless limited by the court.

*Hiện diện và tham gia phiên xét xử trừ khi bị tòa án hạn chế.*

* Communicate with the court.

*Giao tiếp với tòa án.*

The reasons for this guardianship are in a separate form. The court *(check one)* [ ] is [ ] is **not** allowing you to see this form. You can ask the court, court visitor, or your lawyer to see the *Reasons for Minor Guardianship*.

*Lý do về quyền giám hộ này được nêu trong một mẫu riêng. Tòa án (đánh dấu một mục) [-] sẽ [-] sẽ* ***không*** *cho phép quý vị xem mẫu đơn này. Quý vị có thể yêu cầu tòa án, người bảo hộ đặc biệt hoặc luật sư của quý vị xem Lý Do Về Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên.*

**5. How to respond**

***Cách thức phản hồi***

Step 1: Fill out one of the forms below.

*Bước 1:* *Điền vào một trong những mẫu đơn dưới đây.*

If you disagree, use:

*Nếu quý vị không đồng ý, hãy sử dụng:*

* *Objection to Minor Guardianship*   
  (form GDN M 301).

*Phản Đối Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên   
(mẫu đơn GDN M 301).*

If you agree, use:

*Nếu quý vị đồng ý, hãy sử dụng:*

* *Parent’s Consent to Minor Guardianship*   
  (form GDN M 304), or

*Đồng Ý Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên Của Cha/Mẹ   
(mẫu đơn GDN M 304), hoặc*

* *Declaration of (name)* *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* (for non-parents) (form FL All Family 135)

*Cam Kết (tên)   
(dành cho những người không phải là cha mẹ) (mẫu đơn FL Tất Cả Gia Đình 135)*

You can get the forms at:

*Quý vị có thể nhận được các mẫu đơn tại:*

* The Washington State Courts’ website: www.courts.wa.gov/forms

*Trang web của Tòa Án Tiểu Bang Washington: www.courts.wa.gov/forms*

* Washington Law Help: www.washingtonlawhelp.org, or

*Washington Law Help: www.washingtonlawhelp.org, hoặc*

* The Superior Court Clerk’s office or county law library (for a fee).

*Văn phòng Lục Sự Tòa Thượng Thẩm hoặc thư viện luật của quận (có tính phí).*

Step 2: Serve (give) a copy of your formto the Petitioner and the people listed in Section 1 of the Notice Attachment. You may use certified mail with return receipt requested. For more information on how to serve, read Superior Court Civil Rule 5.

*Bước 2:*  *Tống đạt (gởi) một bản sao mẫu đơn của quý vị cho Nguyên Đơn và những người được liệt kê trong Mục 1 của Phụ Lục Thông Báo. Quý vị có thể sử dụng thư bảo đảm có biên nhận hồi báo được yêu cầu. Để biết thêm thông tin về cách thức tống đạt, hãy đọc Quy Tắc Dân Sự 5 Của Tòa Thượng Thẩm.*

Step 3: File your original formwith the court clerk at this address:

*Bước 3:*  *Nộp mẫu đơn gốc của quý vị cho lục sự tòa án theo địa chỉ này:*

Superior Court Clerk, County

*Lục Sự Tòa Thượng Thẩm,*   *Quận*

*address city state zip*

*địa chỉ* *thành phố* *tiểu bang* *mã vùng*

*Person asking for this hearing signs here*

*Người đang yêu cầu phiên xét xử này ký ở đây*

*Print name (if lawyer, also list WSBA #) Date*

*Tên viết in (nếu luật sư, cũng liệt kê WSBA #)* *Ngày*

The following is my contact information:

*Sau đây là thông tin liên hệ của tôi:*

*Email:* \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Email:*

*Phone (Optional):* \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Điện Thoại (Không bắt buộc):*

I agree to accept legal papers for this case at the following address *(this does* ***not*** *have to be your home address):*

*Tôi đồng ý nhận giấy tờ pháp lý cho vụ án này tại địa chỉ dưới đây (địa chỉ này* ***không*** *phải là địa chỉ nhà quý vị):*

*street address or PO box city state zip*

*địa chỉ đường hoặc PO box* *thành phố* *tiểu bang* *mã vùng*

|  |
| --- |
| *Note: You and the other party/ies may agree to accept legal papers by email under Civil Rule 5 and local court rules.*  *Lưu ý: Quý vị và (các) đương sự có thể đồng ý nhận các giấy tờ pháp lý qua email theo Quy Tắc Dân Sự 5 và các quy tắc tòa án địa phương.* |

**Notice Attachment:  
List of People to be Served or Given Notice**

***Phụ Lục Thông Báo:  
Liệt Kê Những Người Được Tống Đạt hoặc Được Gởi Thông Báo***

***Important!*** Petitioner must have a copy of this *Notice*, the *Summons*, the *Minor Guardianship Petition,* and the *Reasons for Minor Guardianship* must be **personally** **served** on:

***Quan Trọng!*** *Nguyên Đơn phải có một bản sao Thông Báo này, Lệnh Triệu Tập, Đơn Xin Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên và Lý Do Về Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên phải* ***được tống đạt riêng*** *đến:*

* The child's parents

*Cha mẹ của trẻ*

* The child (if age 12 or older) unless the court ordered that the *Reasons for Minor Guardianship* **not** be served on the child.

*Trẻ (nếu từ 12 tuổi trở lên) trừ khi tòa án ra lệnh rằng* ***không*** *tống đạt Lý Do Về Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên cho trẻ.*

* Any current guardian or person with court-ordered custody

*Bất kỳ người giám hộ hiện tại nào hoặc người nuôi con theo lệnh tòa*

Everyone listed in section 2 must be given a copy of this *Notice and Petition*. This can be done by mail or some other way likely to give notice.

*Những người được liệt kê ở mục 2 phải được cung cấp một bản sao Thông Báo và Đơn Xin này. Có thể thực hiện việc này bằng cách gởi thư hoặc một số cách khác có khả năng cung cấp thông báo.*

1. **People who must be personally served  
   *Những người được tống đạt riêng***

|  |
| --- |
| ***Important!*** If you cannot locate a parent for service, request a Court Visitor.  ***Quan Trọng!*** *Nếu quý vị không thể tìm được cha/mẹ để tống đạt, hãy yêu cầu một Người Bảo Hộ Đặc Biệt.* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Relationship**  ***Mối Quan Hệ*** | **Name**  ***Tên*** | **Address**  ***Địa Chỉ*** |
| Parent 1  *Cha/mẹ 1* |  |  |
| Parent 2  *Cha/mẹ 2* |  |  |
| [ ] There is no parent  *Không có cha/mẹ*  *List the adult nearest in kinship who can be found with due diligence*  *Liệt kê người lớn gần nhất có quan hệ họ hàng có thể được tìm thấy với sự thẩm định chuyên sâu* |  |  |
| [ ] Someone other than a parent has court-ordered custody or guardianship  *Người nào đó không phải là cha/mẹ có quyền giám hộ hoặc nuôi con theo lệnh tòa*  *List that person/s*  *Liệt kê (các) người đó* |  |  |
| [ ] The child is age 12 or older  *Trẻ từ 12 tuổi trở lên* |  |  |
| ***Important!*** If there is a good reason **not** to give the *Reasons for Minor Guardianship* to the child, you can ask the court's permission to waive service of it. Complete form GDN M 106  ***Quan Trọng!*** *Nếu có lý do chính đáng để* ***không*** *cung cấp Lý Do Về Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên cho trẻ, quý vị có thể yêu cầu tòa án cho phép bãi miễn tống đạt. Hoàn tất mẫu đơn GDN M 106* | | |

**2. People who must be notified by mail or another way likely to give notice**

***Những người phải được thông báo qua thư hoặc một cách khác có khả năng cung cấp thông báo***

|  |
| --- |
| ***Important!*** If there is a good reason **not** to notify any of the people in section 2, you may ask the court's permission to waive notice.  ***Quan Trọng!*** *Nếu có lý do chính đáng để* ***không*** *thông báo cho bất kỳ người nào ở mục 2, quý vị có thể yêu cầu tòa án cho phép bãi miễn thông báo.* |

| **Relationship**  ***Mối Quan Hệ*** | **Name**  ***Tên*** | **Address**  ***Địa Chỉ*** |
| --- | --- | --- |
| [ ] Someone else has primary care and custody of the child (other than a guardian or court-ordered custodian listed above)  *Người nào khác có quyền chăm sóc và nuôi dưỡng chính đối với trẻ (ngoài người giám hộ hoặc người nuôi con theo lệnh tòa được liệt kê trên đây)*  *List that person/s*  *Liệt kê (các) người đó* |  |  |
| [ ] Someone else had primary care and custody of the child for at least 60 days during the last 2 years, or for at least 2 of the last 5 years  *Người nào khác đã chăm sóc và nuôi dưỡng chính đối với trẻ ít nhất 60 ngày trong 2 năm qua, hoặc ít nhất 2 trong 5 năm qua*  *List that person/s*  *Liệt kê (các) người đó* |  |  |
| [ ] The child is age 12 or older and asked for someone to be their guardian  *Trẻ từ 12 tuổi trở lên và đã yêu cầu người nào đó làm người giám hộ của trẻ*  *List that person/s*  *Liệt kê (các) người đó* |  |  |
| [ ] A parent asked for someone as guardian  *Cha/mẹ đã yêu cầu người nào đó làm người giám hộ*  *List that person/s*  *Liệt kê (các) người đó* |  |  |
| [ ] The child has a conservator  *Trẻ có một người bảo hộ*  *List that person/s*  *Liệt kê (các) người đó* |  |  |
| Each grandparent, if known  *Ông/bà, nếu biết* |  |  |
| Each adult sibling, if known  *Anh/chị/em ruột trưởng thành, nếu biết* |  |  |